

Bản án số: 225/2022/HS-ST

Ngày: 19 – 10 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lâm

Ông Nguyễn Xuân Luyện

- Thư ký phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HS ngày 07/10/2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC N – sinh năm: 1980; HKTT và chỗ ở: Số A ngõ V, tổ L, phường N, Long Biên, Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Hữu V và bà Hoàng Thị Tr; Vợ: Lý T H (Đã ly hôn); Có 01 con SN 2005; TATS: Theo danh chỉ bản số 309 ngày 17/04/2022 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 02 tiền sự, 02 tiền án:

Tiền sự:

- Bị cáo đã được xóa án tích. Năm 2008 – 2010, Công an phường N Thụy xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc tại TT 04 Ba Vì, Hà Nội.

- Năm 2019, Công an phường Bồ Đề xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tiền án:

- Bản án số 217/2005/HSTT ngày 31/8/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Nộp án phí ngày 23/3/2007. Ra trại ngày 11/6/2006.

- Bản án số 170/2016/HSTT ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 16/9/2016. Ra trại ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 07/4/2022, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Trại tam giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. NGUYỄN THỊ MINH T – sinh năm: 1982; HKTT: Thôn T, xã P, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang; Nơi ở: Tổ A, N, Long Biên, Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Chồng: Hà Văn T (Đã chết); Có 02 con: SN 2000, nhỏ SN 2007; TATS: Theo danh chỉ bản số 310 ngày 17/04/2022 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 96/2016/HSTT ngày 12/5/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội môi giới mại dâm. Nộp án phí ngày 18/7/2016. Ra trại ngày 24/5/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 07/4/2022, hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Trại tam giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Tr – Sinh năm: 1952

HKTT: ngõ Q - phường N – quận Long Biên – Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 07/4/2022, tổ công tác Công an phường Bồ Đề làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà số 117 đường đê N Lâm, phường N Lâm, Long Biên, Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức N điều khiển xe máy điện chở theo Nguyễn Thị Minh T ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã dùng phương tiện kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện, Nguyễn Thị Minh T thả từ lòng bàn tay trái xuống đất 01 gói giấy màu trắng bên trong gói giấy màu trắng. Tại chỗ, T và N đều khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy loại Heroine của N mua để sử dụng chung với T và N đưa cho T cầm. Tổ công tác đã tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa Nguyễn Đức N , Nguyễn Thị Minh T về trụ sở để làm rõ.

Tang vật T giữ: - T giữ của Nguyễn Thị Minh T : 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng.

- T giữ của Nguyễn Đức N : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu đỏ, BKS: 29MD-816.38 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2381/KL-KTHS ngày 14/4/2022 của Phòng kỹ T ật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng **0,151 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T khai nhận:
Bản thân Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T đều là người nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 15h30 ngày 07/4/2022, Nguyễn Đức N gọi điện cho Nguyễn Thị Minh T đến khu vực hồ Tai Trâu T ộc phường N Lâm, Long Biên để đón N đi đến khu vực trước cửa Đền Ghềnh, phường Bồ Đề, Long Biên mua ma túy sử dụng. Tại khu vực Đền Ghềnh, N xin T số tiền là 100.000 đồng mua ma túy sử dụng chung với T . T đồng ý và lấy 100.000 đồng trong cốp xe đưa cho N . Sau khi nhận tiền của T , N gọi điện đến số 0326.716.980 của Nguyễn Văn Khanh (Sinh năm: 1972; HKTT: Tổ 9, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) để hẹn xuống khu vực bờ sông cạnh Đền Ghềnh T ộc phường Bồ Đề, Long Biên mua bán ma túy. Sau đó, T đứng chờ còn N đi bộ xuống khu vực bờ sông cạnh đền Ghềnh T ộc phường Bồ Đề, Long Biên để gặp Khanh để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, N ra điều khiển xe máy điện chở T đi về N Thụy và đưa gói ma túy cho T cầm để sử dụng chung sau. Khi T cầm ma túy có nhận thức được bên trong gói giấy là ma túy. T cầm gói ma túy bằng tay trái và khi đi đến trước cửa nhà số 117 đường đê N Lâm T ộc phường N Lâm, quận Long Biên, Hà Nội thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra do sợ bị phát hiện hành vi tàng trữ ma túy nên T đã thả từ lòng bàn tay trái 01 gói ma túy trên xuống đất nên bị Cơ quan công an bắt quả tang cùng tang vật.

Bản cáo trạng số: 222/CT-VKS ngày 26 – 09 - 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T về tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ **18 đến 22** tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **16 đến 20** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch T, tiêu hủy 0,151 gam ma túy Heroine.
- Đề nghị cho tịch T, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen T giữ của bị cáo Nguyễn Đức N.
- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h00' ngày 07/4/2022, tại khu vực trước cửa sổ nhà số 117 đường đê N Lâm, phường N Lâm, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,151 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo **Nguyễn Đức N** có 02 tiền sự: Năm 2008 – 2010, Công an phường N Thụy xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc tại TT 04 Ba Vì, Hà Nội, Năm 2019, Công an phường Bồ Đề xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. 02 Tiền án: Bản án số 217/2005/HSTT ngày 31/8/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Nộp án phí ngày 23/3/2007. Ra trại ngày 11/6/2006, Bản án số 170/2016/HSTT ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 16/9/2016. Ra trại ngày 12/02/2018; Nhân thân bị cáo **Nguyễn Thị Minh T** có 01 tiền án: Bản án số

96/2016/HSTT ngày 12/5/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội môi giới mại dâm. Nộp án phí ngày 18/7/2016. Ra trại ngày 24/5/2018. Theo luật định các tiền án, tiền sự của bị cáo đã được xóa. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng các bị cáo có nhân thân xấu.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, T nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] – Cho tịch T , tiêu hủy 0,151 gam ma túy Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Cho tịch T , sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen T giữ của bị cáo Nguyễn Đức N do bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc do không liên quan đến tội phạm.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với Nguyễn Văn Khanh: Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N khai Khanh là người bán ma túy cho N ngày 07/4/2022 và trước khi bán ma túy N có gọi điện đến số điện thoại 0326.716.980 của Khanh để hẹn trước (N nhận dạng được Nguyễn Văn Khanh qua ảnh và xác nhận Khanh là đối tượng đã bán ma túy). Nguyễn Văn Khanh khai nhận số điện thoại 0326.716.980 là của Khanh nhưng Khanh không bán ma túy cho N ngày 07/4/2022. Nhận thấy, ngoài lời khai của

Nguyễn Đức N không còn tài liệu gì khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để kết luận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn Khanh. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn Khanh để tiếp tục điều tra làm rõ. Hiện Nguyễn Văn Khanh đang bị khởi tố trong vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố Bị cáo số 263 ngày 22/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA màu đỏ, BKS: 29MD-816.38: Nguyễn Đức N khai xe máy điện trên N mượn của mẹ mình là bà Hoàng Thị Tr . Quá trình điều tra xác định, đăng kí xe mang tên ông Thiệu Văn Luật (Sinh năm: 1972; HKTT: phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Ông Luật khai xe máy trên ông Luật mua năm 2016, đến năm 2019 bán lại cho một người phụ nữ không quen biết khoảng hơn 60 tuổi. Bà Trịnh khai chiếc xe máy trên là của bà Tr mua năm 2019 để làm phương tiện đi lại và ngày 07/4/2022 cho N mượn để đi, việc N dùng xe đi mua ma túy bà Tr không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 92 ngày 30/8/2022 trao trả chiếc xe trên cho bà Hoàng Thị Tr . Sau khi nhận xe, bà Tr không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N và Nguyễn Thị Minh T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức N 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2022.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Minh T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/04/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T , tiêu hủy 0,151 gam Heroine.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 26/07/2022).

- Cho tịch T , sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen T giữ của bị cáo Nguyễn Đức N .

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Thị Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/09/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T , miễn, giảm, T , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam